

## TÍN NGƯỠNG THỜ VUA TRONG ĐÌNH CHÙA Ở NAM BỘ

*Phí Thành Phát\**



**Ban thờ vua đình An Tịnh  
(Tây Ninh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)**

Từ buổi đầu đi khai hoang mở đất, nơi mảnh đất phương Nam đã gắn liền với rất nhiều sự kiện, giai thoại về các vua chúa.

Để tưởng nhớ đến công đức, ghi nhận những sự kiện gắn liền của các vị ấy với vùng đất mới này, tại các đình làng, chùa ở Nam bộ nhân dân đã thiết lập bàn thờ, bài vị cùng với những nghi thức thờ cúng, tế lễ và chúc tán của Phật giáo ca ngợi ân đức của các vị vua. Qua đây cũng đã thể hiện được đức tính cao đẹp của con người Việt Nam ta với đạo lý “*Tứ ân*” trong đó có ân Quốc vương, ân Tổ quốc.

### *Tín ngưỡng thờ vua ở đình làng*

Đình làng là cơ sở tín ngưỡng quan trọng và chính thức của làng xã xưa. Đình là nơi thờ tự Thành Hoàng làng, vị thần bảo hộ của cộng đồng. Ngoài ra, đình làng còn là trung tâm văn – xã, là trụ sở hành chính của làng. Chính vì vậy, từ lâu đình đã trở thành biểu tượng phong hóa của cộng đồng.

Lời tục rằng “*Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt*” là cách nói văn vẻ, còn thực tế thiết chế văn hóa – tín ngưỡng của làng gồm: “đình – chùa – miếu – võ”; trong đó, đình là trụ sở của vị thần được thiên tử cất đặt nhiệm vụ “*bảo ngã lê dân*”, tức bảo hộ cộng đồng dân cư sống trong khoảng “đất vua” được xác định là đơn vị hành chính cơ sở - gọi chung là làng, gọi chính thức là thôn/xã. Đình là cơ sở tín ngưỡng trung gian nối thiết chế chính thống và thiết chế dân gian<sup>1</sup>.

---

\*76A, Tỉnh lộ 6, tổ 24, khu phố Gia Huỳnh, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Email: phithanhphat1997@gmail.com. Điện thoại: 078.629.9678.

<sup>1</sup>Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), *Đình Nam Bộ xưa và nay*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, tr.299.

Theo tín ngưỡng dân gian thì vua tức thiên tử (con trời), phong bách thần trong cả nước, nên trong các đình thường có bài vị thờ vua. Bàn hương án trong các đình thờ các vị vua đương triều, phần lớn là các vua, chúa triều Nguyễn. Đình Bình Phú (huyện Cai Lậy, Tiền Giang) thờ ba vị vua: Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông của nhà Lê với danh xưng *Hoàng Đế*; các chúa Nguyễn từ Nguyễn Hoàng đến Nguyễn Phúc Thuần, kể cả thủy tổ họ Nguyễn là Nguyễn Kim; cha Nguyễn Phúc Ánh là Nguyễn Phúc Luân cũng được thờ với tước Vương. Đình Xuân Sơn (huyện Cai Lậy) tôn thờ các chúa nhà Nguyễn với tước vị vua Lê phong cho như *Đại Nguyên Soái Tổng Quốc Chính*. Hay cũng có trường hợp, hai hoàng tử con Lý Thái Tổ là Đông Chinh Vương và Dực Thánh Vương được thờ ở khá nhiều nơi như ở đình Hòa Lộc (huyện Cái Bè, Tiền Giang), đình Phú Long (huyện Cai Lậy), đình Thông Tây Hội, đình Hanh Thông (quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh),...<sup>2</sup>.

Tại một số đình, còn phối tự Quốc tổ Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, chủ tịch Hồ Chí Minh,... như các đình Hòa Thạnh (quận Tân Phú), đình Nhơn Hòa (quận 1), đình An Khánh (quận 2) ở TP. Hồ Chí Minh; đình Lộc Hưng, đình Đôn Thuận (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh), đình Tân Lâm (TP. Biên Hòa, Đồng Nai),...

Bài vị được khắc phụng thờ vị vua đang tại vị với ý nghĩa tôn xưng. Trên bài vị thờ vua được khắc bằng chữ Hán với nội dung: “*Thượng chúc đương kim Hoàng đế thánh thọ vạn vạn tuế*” (上祝當今皇帝聖壽萬萬歲) hoặc cũng có đình khắc: “*Thánh thượng đương kim Hoàng đế thọ vạn niên*” (聖上當今皇帝壽萬年), “*Thượng chúc đương kim Hoàng đế thánh thọ vô cương*” (上祝當今皇帝聖壽無疆) với ý nghĩa là tôn chúc vua muôn tuổi lâu dài.

Ở các đình làng, bài vị vua được đặt thờ nơi bàn thờ Hội đồng nội như ở đình Trung Phước Hiệp (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh); đình Tân Tịch (TP. Cao Lãnh), đình Long Khánh (huyện Lấp Vò), đình Tân Nhuận Đông (huyện Châu Thành) ở tỉnh Đồng Tháp; đình Bình Trung (quận 2, TP. Hồ Chí Minh),... cũng có nơi vua được thờ ở bàn Hội

---

<sup>2</sup>Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường (1993), *Đình Nam Bộ tín ngưỡng và nghi lễ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.37, 41, 42.

đồng ngoại như ở đình An Tịnh (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh), đình Hiệp Ninh (TP. Tây Ninh),... Một số đình bài vị thờ vua được đặt thờ chung trong chánh điện nơi bàn thờ thần Thành Hoàng như ở đình An Hòa (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh),... Ngoài ra cũng có đình không thờ bài vị vua nhưng được hiểu vua được thờ tại bàn Hội đồng nội, nơi đặt sắc phong vua ban cho thần Thành Hoàng hoặc nơi đặt ấn nhằm thể hiện được quyền lực của triều đình như ở đình Gia Lộc (huyện Trảng Bàng), đình Tân Giám (TP. Biên Hòa, Đồng Nai),...

Vào dịp lễ Kỳ yên hằng năm tại các đình, lễ vật dâng cúng tại bàn thờ vua gồm có: hương (nhang), hoa, đăng (đèn), trà, quả, xôi chè và có nơi cúng mâm cơm canh.



Lễ niệm hương trong lễ kỳ yên  
đình Nam Chơn (TP. Hồ Chí Minh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)

Trong nghi thức tế lễ, lễ niệm hương khi vị chủ tế - chánh niệm hương xướng lễ có câu: *“Tạ thiên, tạ địa, tạ đức tối cao lãnh đạo, tạ anh linh đức linh thần, tạ anh linh các chư vị thánh thần, tạ anh linh anh hùng liệt sĩ dân tộc, ...”* Trong đó, *“Tạ đức tối cao lãnh đạo”* với ý nghĩa tạ người đứng đầu đất nước. Tùy theo từng giai đoạn, ngày xưa là vua nhưng ngày nay cũng có thể hiểu là tạ các vị lãnh đạo đất nước<sup>3</sup>. Trong các văn tế (chúc) tại các

đình trong lễ túc yết, lễ đàn cả cũng có cung thỉnh *“Hoàng đế – Quốc vương thủy thổ”*.

Ngoài ra, tại nơi ban thờ vua hoặc trong không gian Hội đồng nội hay cũng có nơi ở Hội đồng ngoại thường có treo bức hoành chữ Hán với nội dung: *“Thánh thọ vô cương”* (聖壽無疆) với ngụ ý chúc vua.

Riêng tại đình Mỹ Thành (TP. Bến Tre) còn có đôi câu đối khoán thủ, khoán tâm hiệu các vị vua triều Nguyễn: *“GIA xuất MINH quân THIỆU nghiệp TỰ thừa ĐÔNG THÀNH nhất thống – LONG khai MỆNH chủ TRỊ dân ĐỨC hóa KHÁNH THÁI thiên*

<sup>3</sup> Theo Hương lễ Lê Bá Thông. Nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.

thu”, tức gồm tên hiệu các vị vua: *Gia Long*, *Minh Mệnh* (Minh Mạng), *Thiệu Trị*, *Tự Đức*, *Đồng Khánh* và *Thành Thái*<sup>4</sup>.

Đặc biệt, ở ngôi đình đã biến thể Nghĩa Nhuận hội quán (quận 5, TP. Hồ Chí Minh) có ba bức phù điêu đặt trước hương án chánh trong chánh điện chạm gỗ rất mỹ thuật. Trong đó có hai bức với đề tài: *Trung Nữ Vương khởi nghĩa* và *Lê Lợi khởi nghĩa*. Những bức phù điêu này có thể xem là tác phẩm chạm gỗ đẹp và tiêu biểu cho đất Nam bộ<sup>5</sup>.



**Bài vị thờ vua được thờ cùng trên bàn thờ Thần đình An Hòa (Tây Ninh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)**



**Bức hoành phi “Thánh thọ vô cương”  
đình Hiệp Ninh (Tây Ninh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)**

Việc thờ vua có ban thờ, bài vị, hoành phi, liễn đối riêng tại các đình Nam bộ đa số không nhiều. Tôn danh hoàng đế thường được nhắc đến trong các nghi thức cúng, trước là tưởng nhớ, chúc tụng đến công ơn của các vị vua, cung thỉnh bái yết, trình báo nơi đình đang thiết lễ kỳ yên và cầu sự chứng minh, gia hộ.

### ***Tín ngưỡng thờ vua ở chùa***

Theo chân các lưu dân trong cuộc Nam tiến, Phật giáo đã đến vùng đất mới phương Nam từ rất sớm. Buổi đầu, Phật giáo đáp ứng nhu cầu tâm linh cho cư dân qua hai yếu tố: giúp người dân cầu an khi đau yếu và cầu siêu khi có người thân qua đời. Về sau, chùa là một trong những thiết chế văn hóa – tín ngưỡng của làng xã, công tác Phật sự hoàng hóa

<sup>4</sup> Theo Đoàn Vĩnh An. Nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.

<sup>5</sup> Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường (1993), Sđd, tr.32.

chúng sanh, đem giáo lý nhà Phật đến gần hơn với đại chúng của các thiền sư ngày một được phát triển mạnh mẽ, lan tỏa rộng rãi trong dân gian với tinh thần nhập thế.



**Bài vị thờ vua chùa Từ Quang  
(TP. Hồ Chí Minh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)**

Những ngôi chùa Phật giáo đã gắn liền với sự hình thành của vùng đất Nam bộ từ những buổi đầu khai hoang mở đất. Trong đó, những ngôi chùa cũng đã gắn bó với các vị vua triều Nguyễn, đặc biệt là Nguyễn Ánh trong giai đoạn đương đầu với Tây Sơn ở đất Nam bộ.

Trong những tháng ngày bôn ba nơi mảnh đất phương Nam, những ngôi chùa là nơi gắn bó mật thiết với Nguyễn Ánh (sau này là vua Gia Long).

Những sự kiện, câu chuyện về ngài vẫn được dân gian lưu truyền đến tận ngày nay như trong giai đoạn chiến tranh với nhà Tây Sơn, khi đó chùa Từ Ân và chùa Khải Tường ở Sài Gòn từng là nơi ở của chúa và đoàn tùy tùng. Chùa Từ Ân là nơi dành cho vua và quan quân, chùa Khải Tường là nơi dành cho các phi tần. Cùng trong thời gian này, tại chùa Khải Tường (vị trí của Bảo tàng Chứng tích chiến tranh) vào ngày 23 tháng 4 năm Tân Hợi (25/5/1791), Nhị phi Trần Thị Đang (Thuận Thiên Cao hoàng hậu) sinh ra Nguyễn Phúc Đảm (về sau là vua Minh Mạng) nơi hậu liêu chùa. Để tỏ lòng biết ơn sự che chở của đức Phật đối với hai mẹ con nhà vua trong thời gian chiến tranh, vua Minh Mạng đã dâng cúng một tượng Phật A Di Đà lớn, ngồi kiết già trên tòa sen bằng gỗ sơn thếp vàng vào ngày lễ lạc thành chùa Khải Tường. Hiện pho tượng này được trưng bày ở Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.



**Tượng Phật chùa Quốc Ân Khải Tường  
(Ảnh Phí Thành Phát)**

Dân gian vùng Bửu Long (TP. Biên Hòa, Đồng Nai) vẫn còn lưu truyền câu chuyện về giếng cổ ở chùa Bửu Phong rằng Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đuổi khỏi Phú Xuân nên đã cùng tùy tùng chạy xuôi về phương Nam lánh nạn. Chùa Bửu Phong là nơi Nguyễn Ánh tá túc. Lúc ấy chùa chưa có giếng nước, nước sinh hoạt chính trong chùa phải đến lấy ở con suối gần đó. Nhưng nếu để quân xuống núi lấy nước, sẽ dễ bị Tây Sơn phát hiện và lần ra dấu vết. Do đó, Nguyễn Ánh cho quân đào giếng trên núi tìm mạch nước nhưng chỉ gặp toàn đá. Vô vọng, Nguyễn Ánh đã quỳ khẩn xin chư Phật và Sơn thần phò trợ rồi rút bảo kiếm cắm mạnh xuống đất thì bất ngờ có một mạch nước từ lòng đất tuôn trào lên. Nguyễn Ánh mừng rỡ cho quân lính đào sâu thêm và dùng đá xếp xung quanh tạo thành giếng vững chắc. Sau khi lên ngôi vua, nhớ lại ân xưa, vua Gia Long xuất tiền và ra lệnh cho trùng tu chùa Bửu Phong. Về sau giếng được đặt tên là “*Gia Long tỉnh*” để nhắc nhớ lại tích xưa. Cho đến ngày nay, dấu vết miệng giếng vẫn còn giữ nguyên trạng như xưa.

Cũng tương truyền rằng, sau khi Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đánh bại tại đoạn sông Tiên, từ Rạch Gầm đến rạch Xoài Mút, ông đã bỏ thuyền lên bờ chạy trốn. Bị truy đuổi, ông chạy vào chùa Long Tuyền lánh nạn trong đại hồng chung. Lúc Nguyễn Ánh ngồi vào, Nguyễn Huỳnh Đức cùng hòa thượng trụ trì chùa hạ chuông xuống. Linh hiển thay là nhện dâu giăng phủ, bụi đất bám đầy chuông. Khi quân Tây Sơn đến xô mãi mà chuông không lay động nên đành bỏ đi nơi khác, vậy là Nguyễn Ánh thoát nạn. Sau khi lên ngôi vua, nhớ lại ngôi chùa đã từng cứu mình nên vua Gia Long ra sắc chỉ đặt lại tên chùa là “*Long Nguyên*” và cấp cho ruộng đất. Về sau vua Thiệu Trị cho đổi tên chùa là “*Linh Thứu*”, dân gian vẫn quen gọi là chùa “*Sắc Tứ*” và lưu truyền đôi câu: “*Sắc vua phong tặng bằng vàng – Trang nghiêm Phật pháp vẻ vang nước nhà*”.

Nổi danh nhất tại Cù Lao Phố là chùa Đại Giác, tục gọi là chùa Phật Lớn, là một ngôi tổ đình của Phật giáo. Trong thời gian bôn tẩu, cuối thế kỷ XVIII, Nguyễn Ánh cùng triều thần và hoàng gia có thời gian trú ngụ ở chùa Đại Giác. Do vậy sau khi lên ngôi (1802), vua Gia Long đã ra lệnh cho quan ở trấn Biên Hòa xây dựng lại chùa và vua còn cúng cho chùa tượng Phật A Di Đà bằng gỗ thật to, cao 2,56m. Tương truyền rằng công chúa Ngọc Anh (con thứ ba của vua Gia Long, chị của vua Minh Mạng), khi Tây Sơn

khởi dậy, bà đến tu ở chùa Đại Giác, hết sức sùng mộ đạo Phật. Năm 1820, bà tặng chùa tấm biển khắc hiệu chùa “*Đại Giác tự*” thiếp vàng, bên trái khắc “*Minh Mạng nguyên niên, mạnh đông cốc đán*” và bên phải khắc “*Tiên triều Hoàng nữ đệ tam công chúa Nguyễn Thị Anh*”, hiện bức hoành này còn lưu giữ tại chùa đến ngày nay<sup>6</sup>.



**Chân dung Quốc ân  
Đại Hòa thượng Tỳ Nhẫn  
(Ảnh tư liệu)**

Còn được nghe kể lại rằng, thiền sư Tỳ Nhẫn ở phương Nam có dịp ra kinh đô Huế. Trùng vào lúc đó, thân mẫu của vua Khải Định là Hựu Thiên Thuần hoàng hậu lâm bệnh nặng, không ai chữa trị được. Một hôm, hoàng hậu nằm mộng được mách bảo rằng có vị tăng ở phương Nam đang ở kinh đô có thể chữa trị được, nên vua truyền lệnh cho mời thiền sư vào triều chữa bệnh cho mẹ. Thiền sư Tỳ Nhẫn đã bắt mạch, chuẩn đoán và lập đàn cầu an cho hoàng hậu, sau ba ngày bệnh đã khỏi hẳn. Lúc đó thiền sư Tỳ Nhẫn 22 tuổi, để tỏ lòng tri ân đến thiền sư đã trị bệnh cho thân mẫu, vua Khải Định đã ban thêm cho thiền sư 3 tuổi phong làm Quốc ân Đại Hòa thượng và sắc tứ ban biên vàng cho chùa Thới Bình là “*Sắc tứ Thới Bình tự*”. Vẫn còn rất nhiều câu chuyện của



**Biển vàng hiệu chùa “*Sắc tứ Từ Ân tự*”  
(Ảnh Nguyễn Hữu Lộc)**

những ngôi chùa nơi vùng đất Nam bộ gắn liền với hoàng gia triều Nguyễn. Và đã được triều đình nhà Nguyễn sắc tứ, ban cho biển vàng như chùa: Sắc tứ Từ Ân tự, Quốc ân Khải Tường tự, Sắc tứ Pháp Vũ tự, Sắc tứ Trường Thọ tự, Sắc tứ Tập Phước tự, Sắc tứ Long Huệ tự,

<sup>6</sup>Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (1998), *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, tr.351.

Sắc tứ Huệ Lâm tự (TP. Hồ Chí Minh); Sắc tứ Hộ Quốc Quan tự (Đồng Nai); Sắc Tứ Linh Thụ tự (Tiền Giang); Sắc tứ Thới Bình tự (Long An); Sắc tứ Thiên Tôn tự (Bình Dương)...

Ngoài ra, các vị tăng ở Nam bộ cũng được triều đình cử ra kinh đô Huế trụ trì nhiều ngôi chùa danh tiếng và phong chức Tăng cang (là một chức quan cho các vị tăng sĩ), mời vào hoàng cung thuyết kinh, giảng pháp cho hoàng gia. Nổi tiếng lúc bấy giờ với các danh tăng được phong Tăng cang như: Hòa thượng Mật Hoàng, Hòa thượng Liên Hoa, Hòa thượng Hải Tịnh,... các vị Hòa thượng có nhiều vị đệ tử ở Thừa Thiên, Bình Định, Biên Hòa, Gia Định, Định Tường,... và rộng khắp vùng miền Nam bộ. Các vị này là những bậc danh tăng trong lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Theo lệ, hằng tháng vào các ngày sóc, vọng (mùng 1, 15 âm lịch), các vị tăng cang vào triều chầu vua. Chư tăng trú xứ ở tại các chùa không thể vào triều chầu vua như các vị tăng cang, đặc biệt là Nam bộ nên chư tăng ở chùa đã thành lập bài vị vua hành lễ chúc tán cũng được xem là chầu vua.

Bài vị thờ vua tại các chùa được khắc chữ Hán với nội dung: “*Thượng chúc đương kim Hoàng đế thánh thọ vạn vạn tuế*” (上祝當今皇帝聖壽萬萬歲). Theo xưa, bài vị vua được đặt ở vị trí nhìn về hướng Nam với ngụ ý theo câu: “*Thánh nhân ngó mặt về hướng Nam mà nghe nguyện vọng của thiên hạ*”. Hoặc thường bài vị được đặt tại bàn thờ Hộ Pháp ở chánh điện chùa, hướng nhìn về Đại Hùng bửu điện (bàn thờ Phật) như ở chùa Phước Lưu (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh); chùa Sắc tứ Thới Bình (huyện Cần Giộc, Long An); chùa Từ Quang (huyện Hóc Môn), chùa Phú Long (quận Phú Nhuận) ở TP. Hồ Chí Minh,...

Ngoài ra, cũng có chùa đặt bài vị vua ở vị trí điện Phật như chùa Nam An (huyện Châu Thành, An Giang),... vị trí tả - hữu chánh điện và nơi bàn thờ tổ như chùa Phụng Sơn (quận 11, TP. Hồ Chí Minh), chùa Chúc Thọ (TP. Biên Hòa, Đồng Nai), chùa Tịnh Quang (thị xã Bình Minh, Vĩnh Long), chùa Linh Nghĩa Hiệp Long (TP. Tây Ninh),... Nhưng đến hiện nay, các chùa ở Nam bộ thờ vua còn lại khá ít và mai một dần theo thời gian.



Ngoài ra, tại một số chùa còn thờ cốt tượng vua Trần Nhân Tông trong tư thế của người xuất gia ngồi kiết già thiền định ở Tổ đường và tôn xưng là “*Trần Triều Trúc Lâm Đầu Đà Điều Ngự Giác Hoàng Đại Thánh Tổ Phật*” hay gọi tắt là “*Phật Hoàng*” như ở chùa Linh Sơn Tiên Thạch (núi Bà Đen, Tây Ninh), chùa Long Thạnh (quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh),... Hay tại chùa Bửu Phong (TP. Biên Hòa, Đồng Nai) còn có đặt tượng thờ vua Lý Thái Tổ ở vị trí mặt tiền chùa.

Chúc tán vua theo nghi thức Phật giáo cổ truyền được thực hiện vào thời công phu khuya ngày sóc, vọng hằng tháng. Sau khi chúc tán tại bàn thờ Phật, chư tăng bung khay lễ đến bàn thờ có bài vị vua thực hiện nghi thức chúc tán, do vị trụ trì chùa đương vi sám chủ lễ. Trong nghi thức, vị chủ sám xưng câu: “*Chúc duyên kim thượng Hoàng đế thánh thọ vạn an, thượng chúc Hoàng hậu chánh phối tề niên, Thái tử thiên thu, Đông cung điện hạ hưởng hà linh, văn võ chư đại thần đồng thù để đức chuyển cao thăng u lộc vị*”, “*Nam mô Vô Lượng Thọ chúc tán Nguyên thủ vạn vạn tuế*”<sup>7</sup>. Khi lễ chúc tán tại các bàn thờ xong, chư tăng quay về lại chánh điện lễ lạy tứ ân trong đó có câu: “*Nhất tâm đảnh lễ Quốc vương Thủy Thổ, Thiên Địa phúc tải chi ân*” trong nền nhạc lễ Phật giáo gồm chuông, mõ, khánh và trống. Với những chùa không có bài vị thờ vua, chư tăng thực hiện nghi thức tại vị trí chánh điện, sau khi chúc tán cúng Phật đến chúc tán vua. Tại Trường hương (trường hạ) hằng năm ở Tổ đình Long Thạnh (quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh) tổ chức theo nghi thức cổ truyền nên còn lưu giữ và thực hiện theo xưa chúc tán vua hai kỳ hằng tháng.

---

<sup>7</sup> Tài liệu do Đại sư Thích Thiện Chánh, Trụ trì chùa Phước Lưu (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh) cung cấp. Nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.



**Đại sư Thích Thiện Chánh trụ trì chùa  
Phước Lưu thực hiện nghi thức chúc vua  
(Ảnh Phí Thành Phát)**



**Lễ chúc tán tại Trường hương  
Tổ đình Long Thạnh (TP. Hồ Chí Minh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)**

Lễ vật dâng cúng tại ban thờ vua gồm có: hương (nhang), hoa, đăng (đèn), trà, quả, thực (bánh hoặc xôi, chè). Trong khai lễ gồm có: lư trầm, đôi đèn và bình hoa.

Tại chánh điện chùa Phước Lưu (huyện Trảng Bàng, Tây Ninh) còn treo bức hoành phi có niên đại khoảng những năm 1900 khắc chữ Hán do thư pháp gia người Hoa ở vùng Chợ Lớn tên là Mặc Trai thủ bút với nội dung: “*Vạn thọ vô cương*” (萬壽無疆) với ngụ ý chúc Phật, chúc vua.

Tại chùa Sắc tứ Tập Phước (quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh) còn lưu lại cặp liễn đối mang dấu ấn của triều Nguyễn với nội dung:

嘉樂明君紹述嗣承光億載

隆興命主治平德化顯千秋

“*Gia lạc minh quân thiệu thuật tự thừa quang ức tải*

*Long hưng mạng chủ trị bình đức hóa hiển thiên thu*”

Các chữ thứ 1,3,5,7 của mỗi vế ghép thành niên hiệu của bốn vị vua đầu triều Nguyễn là: *Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức*<sup>8</sup>.

---

<sup>8</sup>Tài liệu do ông Nguyễn Hữu Lộc (Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp. Nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngoài ra, cặp liễn đối tại chùa Sắc tứ Long Huê (quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh) cũng có nội dung và phong cách gần giống với đôi liễn ở chùa Sắc tứ Tập Phước:

光景明皇紹繼嗣承天下樂

隆興命主治安德化太平民

“*Quang cảnh minh hoàng thiệu kế tự thừa thiên hạ lạc*

*Long hưng mạng chủ trị an đức hóa thái bình dân*”

Chữ thứ nhất của mỗi vế ghép lại thành tên *Quang Long* (tên gọi trước đây của chùa Sắc tứ Long Huê), các chữ thứ 3,5,7 ghép lại thành niên hiệu các vị vua: *Minh Mạng*, *Thiệu Trị* và *Tự Đức*<sup>9</sup>.



**Bức hoành phi “Vạn thọ vô cương”  
chùa Phước Lưu (Tây Ninh)  
(Ảnh Phí Thành Phát)**



**Liễn đối chùa Sắc tứ Tập Phước  
(Thành phố Hồ Chí Minh)  
(Ảnh Nguyễn Hữu Lộc)**

Nghi thức thờ, chúc tán vua, các bức hoành phi và liễn đối tại các chùa đã thể hiện sự ảnh hưởng của các vị vua đến Phật giáo Nam bộ, qua đó cũng thể hiện được tinh thần nhập thế của chư tăng nơi vùng đất mới và truyền thống ấy được lưu truyền đến ngày nay. Qua đây, còn thể hiện được tinh thần Phật dạy trong đạo lý “*Tứ ân*”: ân cha mẹ, sư trưởng; ân quốc vương, đất nước; ân Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng); ân đồng bào, nhân loại. Thông qua tín ngưỡng thờ vua với đạo lý *Tứ ân*, nhằm giáo dục người học Phật tình yêu quê hương, đất nước; tưởng nhớ các bậc tiền nhân đã có công dựng nước, giữ nước.

<sup>9</sup> Tài liệu do ông Nguyễn Hữu Lộc (Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp.

Đây cũng là triết lý nền tảng của các tôn giáo khác ở Nam bộ như: Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương và Hòa Hảo.

Tín ngưỡng thờ vua trong các đình chùa ở Nam bộ cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ của các vị vua chúa trong đời sống của nhân dân, sự “ngự trị” của vua nơi vùng đất mới. Và nó cũng đã thể hiện được đức tính “*Trung quân ái quốc*” cao đẹp của người Việt, phù hợp với đạo lý của nhà Phật nhằm hướng con người đến sự tri ân. Xã hội ngày càng hiện đại, các nghi thức cổ truyền dần bị mai một, nhưng chính những ngôi đình, mái chùa lại là nơi còn gìn giữ được những giá trị truyền thống ấy, trong đó có tục thờ vua ở Nam bộ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), *Đình Nam Bộ xưa và nay*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
2. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường (1993), *Đình Nam Bộ tín ngưỡng và nghi lễ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên) (1998), *Cù lao Phố lịch sử và văn hóa*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.